**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ**



**Nguyễn Văn Khỏe**

**XÂY DỰNG HỆ THỐNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ DỰA TRÊN NỀN TẢNG BLOCKCHAIN**

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**Ngành: Truyền thông và mạng máy tính**

* + 1. **HÀ NỘI - 2018**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ**

**Nguyễn Văn Khỏe**

**XÂY DỰNG HỆ THỐNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ DỰA TRÊN NỀN TẢNG BLOCKCHAIN**

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**Ngành: Truyền thông và mạng máy tính**

**Cán bộ hướng dẫn: TS. Hoàng Xuân Tùng, TS. Nguyễn Đình Hóa**

**HÀ NỘI - 2018**

**LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan những nội dung trong đồ án dưới đây là do chính em thực hiện dưới sự hướng dẫn trực tiếp của TS. Hoàng Xuân Tùng và T.S Nguyễn Đình Hóa. Tất cả tài liệu tham khảo nghiên cứu liên quan đều được ghi nguồn trích dẫn rõ ràng. Nếu có gì sai em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2018

Sinh viên

NGUYỄN VĂN KHỎE

**LỜI CẢM ƠN**

Em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc của mình tới thầy **Hoàng Xuân Tùng** và thầy **Nguyễn Đình Hóa** thuộc **bộ môn Truyền thông và Mạng máy tính, trường Đại Học Công Nghệ, Đại Học Quốc Gia Hà Nội**, những người đã trực tiếp hướng dẫn em trong suốt quá trình nghiên cứu, hoàn thành đồ án.

Em cũng xin chân thành cảm ơn các Thầy Cô trong khoa Công Nghệ Thông Tin nói riêng và các thầy cô trong trường Đại Học Công Nghệ - Đại Học Quốc Gia Hà Nội nói chung đã dạy dỗ và tận tình chỉ bảo em trong suốt quá trình học tập tại trường.

Cuối cùng em xin gửi lời cảm ơn tới gia đình, bạn bè đã luôn động viên ủng hộ giúp đỡ em để có thể hoàn thành đồ án này.

Một lần nữa, em xin chân thành cảm ơn.

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2018

Sinh viên

NGUYỄN VĂN KHỎE

Mục lục

[Chương 1. Đặt vấn đề 7](#_Toc528196314)

[1.1. Thực tiễn thương mại điện tử, bối cảnh liên quan 7](#_Toc528196315)

[1.2. Tầm quan trọng 7](#_Toc528196316)

[1.3. Mục tiêu nghiên cứu 8](#_Toc528196317)

[Chương 2. Cơ sở lý thuyết (30%) 8](#_Toc528196318)

[2.1. Blockchain 8](#_Toc528196319)

[2.1.1. Định nghĩa 8](#_Toc528196320)

[2.1.2. Đặc tính 9](#_Toc528196321)

[2.1.3. Ứng dụng Blockchain 9](#_Toc528196322)

[2.1.4. Ưu, nhược điểm blockchain với các công nghệ trước đó 9](#_Toc528196323)

[2.2. Hyperledger 9](#_Toc528196324)

[2.2.1. Hyperledger Fabric 9](#_Toc528196325)

[2.2.2. Hyperledger Composer 9](#_Toc528196326)

[2.3. Một số công nghệ ứng dụng 10](#_Toc528196327)

[2.3.1. OAUTH 10](#_Toc528196328)

[2.3.2. Restful API 10](#_Toc528196329)

[2.3.3. AngularJs 10](#_Toc528196330)

[2.3.4. Angular typescript 10](#_Toc528196331)

[2.3.5. Docker 10](#_Toc528196332)

[2.4. Tổng kết chương 10](#_Toc528196333)

[Chương 3. Phân tích thiết kế bài toán xây dựng hệ thống thương mại điện tử dựa trên nền tảng blockchain 10](#_Toc528196334)

[3.1. Tại sao nên xây dựng hệ thống TMĐT ứng dụng công nghệ Blockchain? 10](#_Toc528196335)

[3.1.1. TMĐT truyền thống 10](#_Toc528196336)

[3.1.2. TMĐT ứng dụng blockchain 12](#_Toc528196337)

[3.1.3. So sánh chi tiết 12](#_Toc528196338)

[3.2. Mô tả, xây dựng hệ thống TMĐT ứng dụng Blockchain 14](#_Toc528196339)

[3.2.1. Mô tả chương trình. 14](#_Toc528196340)

[3.2.2. Cấu trúc hệ thống 14](#_Toc528196341)

[3.2.3. Phân tích thiết kế 15](#_Toc528196342)

[Chương 4. Demo (20%) 18](#_Toc528196343)

[4.1. Trình bày thuật toán 18](#_Toc528196344)

[4.2. Quy trình chạy, khởi tạo server 18](#_Toc528196345)

[4.3. Hiển thị kết quả 18](#_Toc528196346)

[Chương 5. Kết luận (10%) 18](#_Toc528196347)

[5.1. Khái quát toàn bộ nội dung đồ án 18](#_Toc528196348)

[5.2. Nhận xét, đánh giá 18](#_Toc528196349)

[5.2.1. Những vấn đề còn tồn tại 18](#_Toc528196350)

[5.2.2. Định hướng phát triển 18](#_Toc528196351)

[Tài liệu tham khảo 18](#_Toc528196352)

**BẢNG CÁC TỪ KHÓA VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ viết tắt** | **Thuật ngữ đầy đủ** |
| TMĐT | Thương mại điện tử |
| CSDL | Cơ sở dữ liệu |
| JSON | JavaScript Object Notation |

**DANH MỤC HÌNH ẢNH**

[Figure 1: Cấu trúc business network archive 10](#_Toc528196353)

[Figure 2: Mô hình B2C trong TMĐT truyền thống 11](#_Toc528196354)

[Figure 3: Mô hình TMĐT ứng dụng công nghệ Blockchain 12](#_Toc528196355)

[Figure 4: Cấu trúc hệ thống của ứng dụng 14](#_Toc528196356)

[Figure 5: Sơ đồ mô tả cơ chế xác thực người dùng qua github 16](#_Toc528196357)

[Figure 6: Sơ đồ mô tả cơ sở dữ liệu hệ thống 16](#_Toc528196358)

[Figure 7: Hình vẽ minh họa world-state database 17](#_Toc528196359)

[Figure 8: Hình ảnh minh họa Blockchain database 17](#_Toc528196360)

# Đặt vấn đề

## Thực tiễn thương mại điện tử, bối cảnh liên quan

Thương mại điện tử (E-commerce) là một hình thức kinh doanh thương ại trên cơ sở mạng máy tính toàn cầu. Nó được dự báo là phương thức hoạt động chủ yếu trong nền kinh tế số. Thương mại điện tử trong thời gian gần đây đã được các nước quan tâm và phát triển [3].

Thương mại điện tử chính là nguồn tài nguyên khổng lồ, không những nó không thể bị cạn kiệt như các loại tài nguyên thiên nhiên mà trong kỷ nguyên công nghệ thông tin và viễn thông phát triển như vũ bão, nó ngày càng phong phú và phát triển hơn.

Theo thống kê của Cục viễn thông (Bộ thông tin và truyền thông), tính tới thời điểm tháng 10/2017, cả nước có gần 118 triệu thuê bao di động, trong đó số người sử dụng smartphone chiếm tới 84%. TMĐT tại khu vực ASEAN có tốc độ tăng trưởng internet khoảng 14%/năm. Thống kê của Nielsen cũng cho thấy trung bình mỗi người sử dụng Internet tại Việt Nam chi 160 USD/năm cho TMĐT. Nhờ đó, tốc độc tăng trưởng thương mại điện tử tại Việt Nam tăng khoảng 22%/năm và triển vọng có thể lên tới 30-50%/năm trong giai đoạn 2020-2025 [7].

Với thương mại điện tử mọi thông tin về sản phẩm, khách hàng, doanh nghiệp đều được thường xuyên cập nhập, tạo điều kiện cho khách hàng nắm được những thông tin mới nhất. Việc trao đổi, liên lạc giữa các bên trở lên nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, tiền bạc.

## Tầm quan trọng

Trong sự phát triển kinh tế, thương mại điện tử Việt Nam chiếm vai trò vô cùng quan trọng.

TMĐT tạo ra sự thay đổi trong hệ thống sản xuất, như từ mô hình sản xuất hàng loạt sang mô hình sản xuất theo thị trường. Dây chuyền sản xuất còn hợp nhất với các bộ phận tài chính, tiếp thị và bộ phận kinh doanh khác. Ví dụ, trường hợp của công ty Intel, việc sử dụng trang web ERP, các đơn đặt hàng từ phía khách hàng được chuyển tiếp đến người sử dụng hệ thống thiết kế được hỗ trợ bởi máy tính và được chuyển tới dây chuyền sản xuất chỉ trong vài giây [4]. Còn rất nhiều các trường hợp tương tự khác, việc trao đổi thông tin kịp thời trở thành yếu tố quan trọng trong hệ thống liên kết. Giúp những hệ thống này trở lên linh hoạt và dễ thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường. Tối thiểu hóa những dư thừa, tồn đọng trong hệ thống sản xuất.

Thương mại điện tử giúp người tiêu dùng dễ dàng hơn trong việc chọn lựa sản phẩm, dịch vụ. Đây là một kênh phân phối lớn, kênh thông tin bổ sung quan trọng giúp người tiêu dùng dễ tiếp cận sản phẩm, dịch vụ. Chỉ với một chiếc máy tính hay một chiếc smart-phone có kết nối Internet, truy cập vào các sàn giao dịch TMĐT trực tuyến, khách hàng có thể nhận được rất nhiều lời mời chào lựa chọn sản phẩm. Các hê thống TMĐT hiện nay còn tích hợp nhiều công nghệ mới như AI, Machine Learning… sử dụng những thuật toán gợi ý sản phẩm mỗi khi người tiêu dùng sử dụng ứng dụng. Giúp người dùng tiết kiệm thời gian tìm kiếm mặt hàng mình quan tâm. Một điểm ưu không thể không nhắc tới trong TMĐT là sự cản trở về không gian địa lý, thời gian, thiếu thông tin đã được giải quyết một cách khá tối ưu thông qua các dịch vụ TMĐT đi kèm hiện nay có thể kể đến như Grab hay Giaohangtietkiem… Chỉ cần đăng ký tài khoản trên hệ thống và tiến hành đặt hàng, đặt lịch và ngồi nhà chờ đợt, sẽ có nhân viên tới giao mặt hàng tới tận tay bạn. Tiết kiệm rất nhiều thời gian và công sức đi lại của người tiêu dùng.

## Mục tiêu nghiên cứu

Với nguồn nhân lực và tiếp thu nhanh công nghệ mới, Việt Nam được coi là một quốc gia năng động với tỷ lệ người dùng Internet luôn luôn tăng và xếp top đầu các nước sử dụng Internet. Tuy vậy trong TMĐT vấn đề thông tin cá nhân còn được xem nhẹ trong ý thức người Việt. Nhiều công ty doanh nghiệp đang thu thập số lượng lớn dữ liệu người dùng cá nhân. Các dữ liệu này thường là các dữ liệu rất nhạy cảm, liên quan tới quyền riêng tư của người tiêu dùng. Các mối lo ngại về bảo mật thông tin cho người dùng trở thành vấn đề lớn cho các doanh nghiệp đó, không ai có thể đảm bảo hệ thống của mình bảo mật hoàn hảo.

Ngoài ra, tại thị trường TMĐT ở Việt Nam, quyền lợi của người tiêu dùng, các đại lý phân phối vẫn xếp bên dưới quyền lợi của doanh nghiệp. Ban đầu, doanh nghiệp tiến hành xây dựng sàn giao dịch của họ, thiết lập các quy định, điều lệ phù hợp với họ nhất. Cũng không thể phủ nhận họ rất coi trọng ý kiến, quyền lợi bên tiêu dùng và bên đại lý phân phối vì đây chính là nguồn lợi nhuận của họ. Tuy nhiên xét về phương diện đại lý phân phối, họ không trực tiếp được phân phối sản phẩm mà phải trung chuyển qua bên thứ ba là doanh nghiệp, kèm theo đó chịu những quy định điều lệ mà bên doanh nghiệp đề ra. Phương diện người tiêu dùng thì không được mua với đúng mức giá chuẩn mà bên đại lý phân phối ban đầu đưa ra…

Trong khuôn khổ đồ án này, em xin đề xuất xây dựng một hệ thống TMĐT mới do em phát triển dựa trên việc sử dụng các ưu điểm của công nghệ Blockchain. Cho phép áp dụng những thuật toán mới giúp cải thiện tính bảo mật thông tin, quyền lợi giữa các bên tiêu dùng, phân phối sản phẩm được đảm bảo một cách tối ưu hơn so với TMĐT hiện nay.

# Cơ sở lý thuyết (30%)

## Blockchain

### Định nghĩa

Một mạng blockchain có thể định nghĩa như một sổ kế toán bất biến (immutable ledger) để ghi lại tất cả các giao dịch, được duy trì trong hệ thống phân phối giữa các bên không tin cậy. Mỗi bên lưu trữ một bản sao sổ kế toán. Các bên thực hiện giao thức đồng thuận để xác thực giao dịch, nhóm chúng thành một khối và xây dựng các chuỗi băm trên mỗi khối [1].

### Đặc tính

#### Smart contract

#### Consensus

#### Distribution

#### Toàn vẹn dữ liệu

#### Bảo mật, tin cậy

#### Minh bạch, bất biến

### Ứng dụng Blockchain

### Ưu, nhược điểm blockchain với các công nghệ trước đó

## Hyperledger

Dự án Hyperledger ([www.hyperledger.org](http://www.hyperledger.org)) là kết quả của sự nỗ lực cộng tác để tạo ra một khung phân phối sổ kế toán mã nguồn mở, thúc đẩy công nghệ blockchain. Nó nhằm mục đích nâng cao công nghệ blockchain bằng cách xác định và thực hiện một nền tảng tiêu chuẩn mở ngành công nghiệp để phân phối sổ cái (distributed ledgers), có thể biến đổi cách thức giao dịch kinh doanh được tiến hành trên toàn cầu. Dự án được tổ chức bởi Linux Foundation, bao gồm các nhà lãnh đạo về tài chính, ngân hàng, Internet of Thing (IoT), chuỗi cung ứng, sản xuất và công nghệ [5].

Có thể coi Hyperledger là một hệ sinh thái được phát triển để minh bạch, công khai khai sáng tiềm năng của công nghệ Blockchain ứng dụng vào các lĩnh vực trong doanh nghiệp.

Hyperledger không hỗ trợ Bitcoin hoặc bất kỳ cryptocurrency khác.

Hyperledger phát triển một chiến lược gọi là Hyperledger Umbrella với nhiều dự án khác nhau.

### Hyperledger Fabric

Hyperledger Fabric là một mô đun và hệ thống phân tán có thể mở rộng để chạy mạng blockchain cho phép[2]. Hỗ trợ các giao thức đồng thuận blockchain có thể cắm vào để đảm bảo rằng các giao dịch được xác thực theo chính sách bởi những người tham gia mạng lưới kinh doanh được chỉ định.

Hyperledger Fabric cũng là hệ thống blockchain đầu tiên chạy trên tiêu chuẩn ứng dụng phân tán, ngôn ngữ lập trình phục vụ mục đích chung, không phụ thuộc vào một ngôn ngữ tiền điện tử cụ thể nào.

#### Sổ cái (Ledger)

### Hyperledger Composer

Hyperledger Fabric được sử dụng để chạy mạng lưới kinh doanh trong khi đó Hyperledger Composer được sử dụng để triển khai các hợp đồng thông minh hoặc các chức năng xử lý giao dịch chạy trên mạng blockchain [8].

Mục tiêu chính mà Hyperledger Composer được tạo ra là tăng tốc thời gian xử lý. Nhanh chóng mô hình hóa mạng lưới kinh doanh hiện tại, chứa các tài sản, các giao dịch liên quan tới chúng, tài sản là hàng hóa, dịch vụ hoặc tài sản vô hình hoặc hữu hình. Là một phần trong mạng doanh nghiệp.

#### Cấu trúc

##### Business network archive

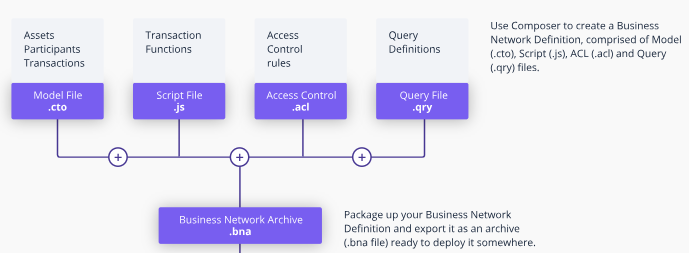


Figure 1: Cấu trúc business network archive

##### Hyperledger Composer Playground

##### REST API

## Một số công nghệ ứng dụng

### OAUTH

### Restful API

### AngularJs

### Angular typescript

### Docker

## Tổng kết chương

# Phân tích thiết kế bài toán xây dựng hệ thống thương mại điện tử dựa trên nền tảng blockchain

## Tại sao nên xây dựng hệ thống TMĐT ứng dụng công nghệ Blockchain?

Để trả lời câu hỏi này cần phải nêu được đặc điểm khác biệt chính giữa TMĐT truyền thống và TMĐT ứng dụng công nghệ Blockchain. Lợi ích mà khi áp dụng công nghệ mới này mang lại.

### TMĐT truyền thống

TMĐT truyền thống được tổ chức theo mô hình business-to-consumer (B2C). Mô hình này mô tả các hoạt động kinh doanh phục vụ người tiêu dùng cuối (end-users) với các sản phẩm, dịch vụ. Một cá nhân truy cập trang web của tổ chức trước khi họ mua sản phẩm. Thông qua các thao tác click chuột, nhấp vào các liên kết mua sắm thì hệ thống trang web sẽ gửi cho họ hàng trăm sản phẩm, dịch vụ cung cấp bởi các thương hiệu hàng đầu. Giao dịch mua được thực hiện như thể họ giao dịch trực tiếp với các người bán, các thương gia. Các giao dịch mua được gửi tới người mua và tổ chức giới thiệu mặt hàng sẽ nhận được hoa hồng trên mỗi giao dịch thành công [6].

Để có thể đưa các sản phẩm, dịch vụ của mình đến người tiêu dùng thông qua website thì các thương gia cần phải chi trả một khoản chi phí cho tổ chức quản lý website.

Ta có thể khái quát mô hình B2C như sau:

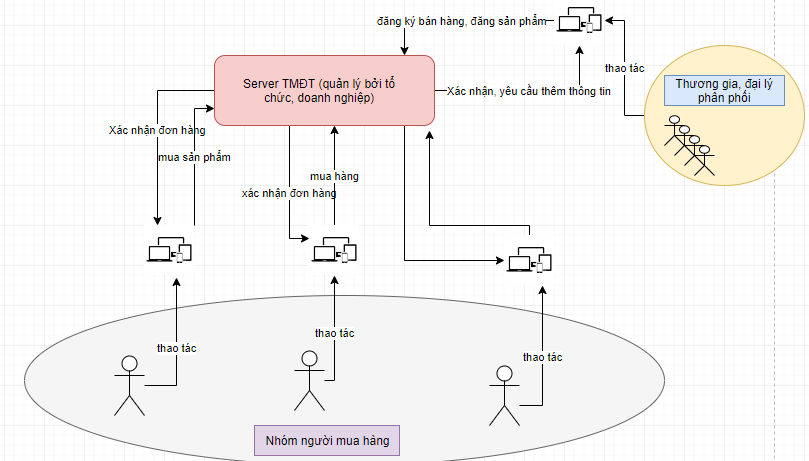


Figure 2: Mô hình B2C trong TMĐT truyền thống

Ta thấy rõ được ở TMĐT truyền thống chia làm ba nhóm đối tượng chính: Người tiêu dùng (bên mua), tổ chức kinh doanh quản lý website, thương gia (người bán).

Bên nhóm người tiêu dùng, họ tiến hành thao tác với ứng dụng trên website tiến hành chọn lựa đặt hàng những mặt hàng mình ưa thích. Những đơn hàng, thông tin thay đổi liên quan tới người dùng sẽ được đóng gói lại và tạo lên một request chứa gói thông tin này cho bên server, nhóm tổ chức quản lý server này họ sẽ tiến hành lưu trữ, xác nhận các đơn hàng và thay đổi tùy theo những yêu cầu hợp lệ từ bên khách hàng.

Bên nhóm thương gia, đại lý phân phối họ tiến hành đăng ký thương hiệu trên website, liệt kê những mặt hàng mình muốn bán, đăng sản phẩm của mình lên website. Tương tự như bên nhóm người tiêu dùng, tất cả các thông tin này sẽ được đóng gói lại được gửi qua một request cho bên server. Bên server sẽ tiến hành tạo quy định hợp đồng, tiến hành lưu trữ đăng sản phẩm của bên đại lý muốn bán…

Về quyền thì ở đây tổ chức quản lý hệ thống website có quyền cao nhất, có thể quyết định tất cả các giao dịch có được phép thành công hay không. Họ có thể truy cập vào thông tin tài khoản cả bên mua và bên bán, quy định tất cả các điều lệ mà bên bán và bên mua phải tuân theo.

### TMĐT ứng dụng blockchain

TMĐT ứng dụng blockchain hoạt động gần giống theo mô hình peer-to-peer (P2P). P2P nhấn mạnh vào các hoạt động mua bán được thực hiện trực tiếp giữa người mua, người bán thông qua website. Không như hệ thống TMĐT truyền thống thì bên tổ chức quản lý server chiếm mọi quyền trong tất cả các giao dịch. Ở đây vai trò của người tiêu dùng (bên mua) và người bán hay các thương gia có quyền lớn nhất (bên bán). Bên quản lý server không có hoặc có rất ít quyền trong việc thiết lập các giao dịch. Quyền lợi giữa bên bán và bên mua được đẩy lên cao nhất.

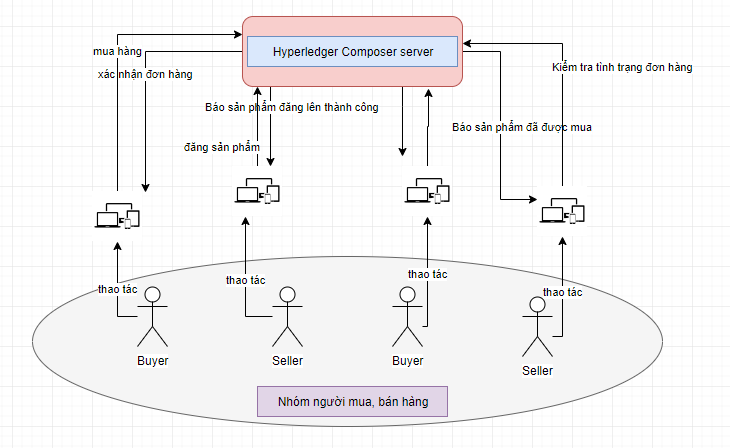


Figure 3: Mô hình TMĐT ứng dụng công nghệ Blockchain

Ở đây nhóm bán và nhóm tiêu dùng được gộp chung lại một nhóm. Họ có quyền cao nhất trong các giao dịch. Gần như peer-to-peer, giao dịch trực tiếp với nhau. Khác với server truyền thống thì server trong ứng dụng TMĐT áp dụng blockchain này sử dụng Hyperledger composer server. Như được trình bày ở phần <<TODO>> thì server này lưu trữ thông tin các giao dịch trên mạng blockchain và state DB <<TODO>>.

Để đi sâu vào khác biệt giữa hai sàn giao dịch này và lợi ích mà giao dịch TMĐT ứng dụng công nghệ Blockchain đem lại, chúng ta đến với phần so sánh chi tiết sau đây.

### So sánh chi tiết

#### Tổ chức quản lý hệ thống

*Điểm chung*: Doanh nghiệp, tổ chức hay một cá nhân đứng ra quản lý hệ thống. Hệ thống website lưu trữ tất cả các giao dịch, thông tin khách hàng, đối tác bán hàng…

*Khác biệt*: So với TMĐT truyền thống thì TMĐT ứng dụng blockchain có điểm khác biệt cơ bản ở vai trò của con người đứng ra tổ chức hệ thống được giảm bớt đi.

Ví dụ để quản lý một hệ thống TMĐT thì doanh nghiệp, tổ chức phân ra rất nhiều các ban, các phòng… Mỗi ban, mỗi phòng chiếm một vai trò nhất định như: duy trì, quản lý máy chủ, tìm kiếm đối tác, mặt hàng, quản lý thu chi, hành pháp…

Để quản lý một hệ thống TMĐT ứng dụng Blockchain thì rất nhiều ban, phòng… có thể được bỏ qua. Có thể chỉ cần ít nhất bộ phận duy trì, quản lý máy chủ là đủ để duy trì cả hệ thống. Nhu cầu nhân lực được giảm đi rất nhiều.

#### Bảo mật

Sàn giao dịch TMĐT truyền thống dễ bị khai thác dữ liệu. Các lỗ hổng chính là mục tiêu tấn công của các hacker. Họ có thể lợi dụng chúng để tiến hành làm giả, thay đổi thông tin các giao dịch. Tiến hành mua nhiều sản phẩm mà không mất bất kỳ chi phí nào. Hay ăn cắp thông tin của người dùng khác…

TMĐT ứng dụng công nghệ Blockchain là một sàn giao dịch ứng dụng công nghệ mới, tính bảo mật cao hơn. Thông tin các giao dịch, định danh người dùng một khi được lưu vào mạng blockchain thì cực kỳ khó để có thể thay đổi. Từ đó duy trì tính xác thực của thông tin.

#### Hợp đồng điện tử

Trong sàn giao dịch TMĐT truyền thống: Khi bên doanh nghiệp, tổ chức quản lý hệ thống tiến hành ký kết hợp đồng kinh doanh với các thương gia, các đại lý cung cấp mặt hàng. Thì để tạo ra hợp đồng điện tử này thì phải mất chi phí cho bên pháp lý biên soạn và có bên thứ ba đứng ra thực thi. Ở đây phải mất thời gian và tốn kém, nhiều khi còn thiếu tính minh bạch trong các khâu để hoàn thành hợp đồng. Những hợp đồng xảy ra sự cố thì lại phải dựa vào hệ thống pháp lý để giải quyết.

Với sàn giao dịch TMĐT ứng dụng công nghệ Blockchain thì hợp đồng giữa các bên được gọi với thuật ngữ smart-contract (hợp đồng thông minh), ở đó các bên tham gia phải chấp thuận các điều khoản trong hệ thống được lập trình viên thiết lập từ trước. Toàn bộ đoạn mã được thực thi trên hệ thống sổ cái Blockchain. Trong đó, quy định tất cả các điều khoản và hình phạt tương đương. Sau khi hệ thống khởi chạy thì ký kết việc hợp đồng giữa các bên không cần sự can thiệp của bên tạo hợp đồng nữa. Quyền lợi giữa bên mua và bên bán được đảm bảo, độ tin cậy cao, ít xuất hiện lỗi ngoài ý muốn. Mục đích chính ở đây là cho phép bên mua và bên bán có thể giao dịch trực tiếp với nhau thông qua internet mà không phải lệ thuộc quá nhiều vào bên trung gian.

#### Đồng thuận

Với TMĐT truyền thống: thì có một hệ thống phân cấp rõ ràng. Doanh nghiệp, tổ chức quản lý sàn giao dịch (gọi tắt bên A) là bên có quyền cao nhất. Các giao dịch, thông tin người dùng hay người bán (các thương gia, các đại lý) (gọi tắt bên B) có thể bị bên A thay đổi. Bên A có thể hủy hay áp đặt các điều lệ mới để đặt lợi nhuận kinh doanh của mình. Để đăng một sản phẩm lên sàn thì người bán phải chịu một khoản phí hoa hồng cho bên A. Mức giá mà người mua mua trên sàn giao dịch này lớn hơn mức giá chuẩn mà người bán đặt ra. Từ đây bên A có thể thu lợi nhuận từ cả bên bán và bên mua. Từ đó thấy được bên chịu thiệt luôn là bên B.

Ngược lại với TMĐT ứng dụng Blockchain thì đề cao tính ngang hàng (peer-to-peer). Trong mọi giao dịch bên A không có vai trò gì. Giao dịch chỉ được phép thực hiện khi bên mua và bên bán chấp thuận, đảm bảo thuận mua vừa bán. Mức giá sản phẩm của bên mua phải chi trả luôn bằng đúng mức giá mà bên bán đề ra. Ở đây quyền lợi người tiêu dùng và người bán hàng được đảm bảo một cách tối ưu.

*Tóm lại*, khi ứng dụng công nghệ Blockchain vào TMĐT lợi ích đem lại vô cùng to lớn. Giảm bớt chi phí, nhân lực, thời gian, tiền bạc… Thông tin được bảo mật tốt hơn.

## Mô tả, xây dựng hệ thống TMĐT ứng dụng Blockchain

### Mô tả chương trình.

Ứng dụng được phát triển theo mô hình client-server. Giao diện client trên nền tảng website. Mang đầy đủ các chức năng cơ bản mà một sàn giao dịch thương mại điện tử hiện nay đang có. Có thể kể đến như: đăng nhập vào ứng dụng, mua sản phẩm, bán sản phẩm, giỏ hàng, thanh toán, nạp tiền, lịch sử giao dịch.

### Cấu trúc hệ thống

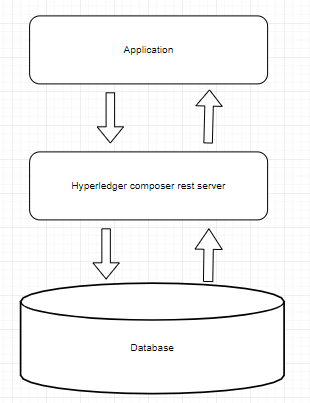


Figure 4: Cấu trúc hệ thống của ứng dụng

Hệ thống bao gồm ba thành phần chính:

* Tầng CSDL: Cơ sở dữ liệu tích hợp công nghệ Blockchain. Lưu trữ tất cả thông tin giao dịch, thông tin sản phẩm, người dùng… trong cấu trúc sổ cái của Hyperledger Fabric.
* Tầng server: Tầng này cung cấp thông tin cho tầng ứng dụng, và xử lý thông tin giao dịch từ ứng dụng mà khách hàng tạo ra, truy cập và lưu thông tin vào tầng CSDL. Thực hiện các tác vụ xử lý logic.
* Tầng ứng dụng (client): Giao diện website được phát triển bằng web framework AngularJS và Angular typescript. Là phần tương tác với người dùng. Nơi hiển thị thông tin sản phẩm, thông tin của khách hàng đăng nhập, xác nhận các đơn đặt hàng, đăng sản phẩm... Lấy dữ liệu từ tầng server gửi sang và gửi những thông tin giao dịch, thay đổi từ bên người dùng tương tác lên server.

### Phân tích thiết kế

#### Nguyên lý hoạt động

##### Đăng nhập

Lần đầu tiên khi người dùng truy cập vào hệ thống. Để sử dụng được các chức năng thì hệ thống yêu cầu người đăng nhập. Trong ứng dụng, hệ thống yêu cầu đăng nhập bằng tài khoản github. Khi login thành công, trang chủ hệ thống hiện ra, với đầy đủ các chức năng mua, bán… Thông tin người dùng cũng được lấy từ tài khoản github.

##### Giỏ hàng

Nơi lưu trữ các sản phẩm mà người dùng dự định mua.

##### Chọn mặt hàng

Người mua chọn lựa, tìm kiếm mặt hàng trên trang chủ. Thao tác thêm vào giỏ hàng những mặt hàng sẽ mua.

##### Đăng mặt hàng

Người bán thêm thông tin sản phẩm có nhu cầu muốn bán: giá, số lượng, ảnh minh họa, mô tả…

##### Sửa mặt hàng

Do nhu cầu thay đổi thông tin mặt hàng như số lượng hay giá… người bán tiến hành thao tác thay đổi dữ liệu mặt hàng của mình.

##### Thanh toán

Để thanh toán, người mua tiến hành vào giao diện giỏ hàng, bấm nút “Thanh toán” để tiến hành thanh toán mặt hàng mình đã chọn.

##### Quản lý thông tin

Người dùng chỉ được phép xem thông tin của họ, những người quản lý hệ thống (admin) được phép truy cập tất cả thông tin người dùng, các phiên giao dịch…

Người dùng xem được các món hàng của mình đã mua và những mặt hàng mình rao bán.

##### Lịch sử giao dịch

Người dùng có thể xem được tất cả các giao dịch hiện tại và trước đây.

#### Thiết kế hệ thống

##### Chế độ đa người dùng thông qua cơ chế xác thực github

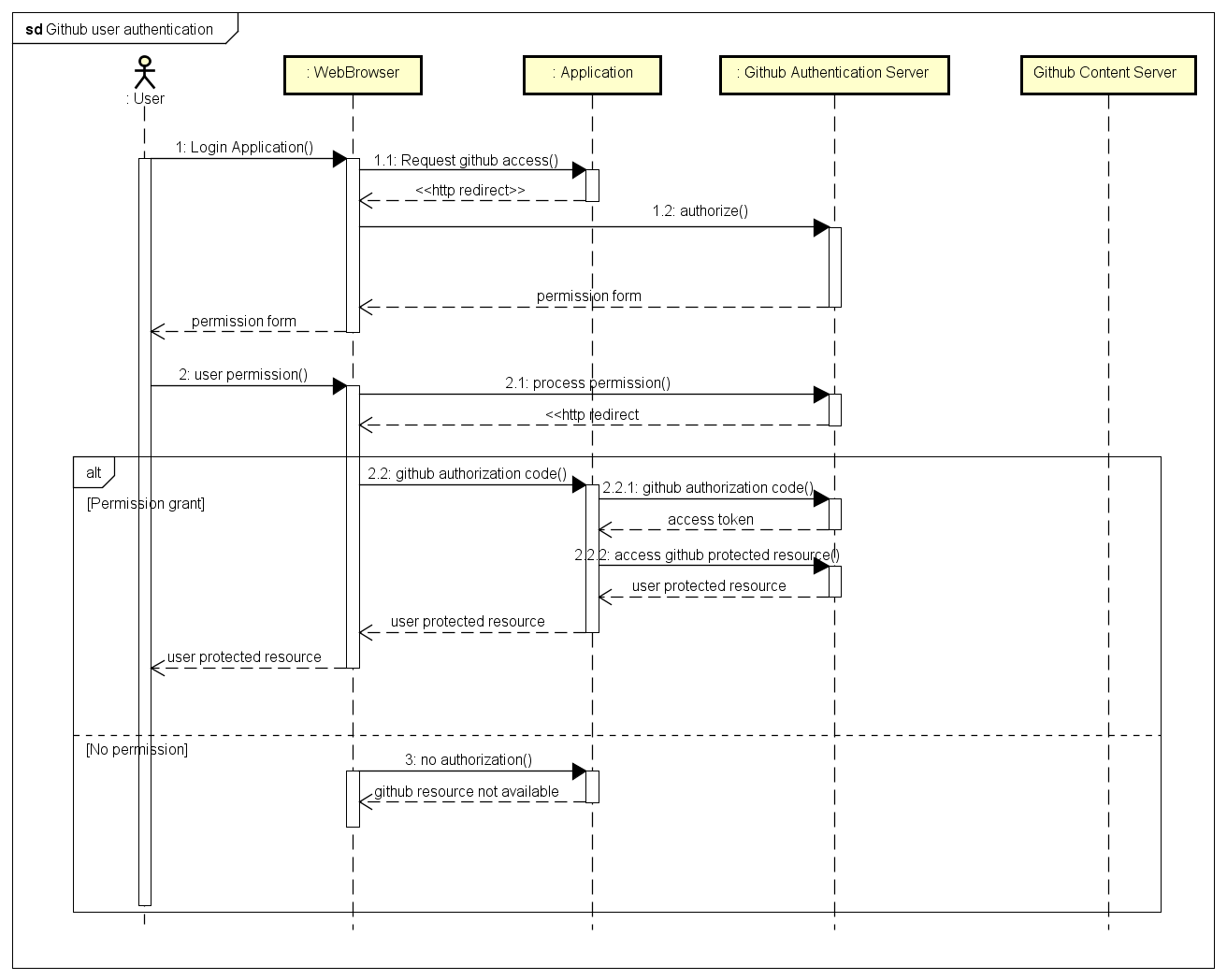


Figure 5: Sơ đồ mô tả cơ chế xác thực người dùng qua github

##### Cấu trúc cơ sở dữ liệu trên framework Hyperledger Fabric (ví blockchain):

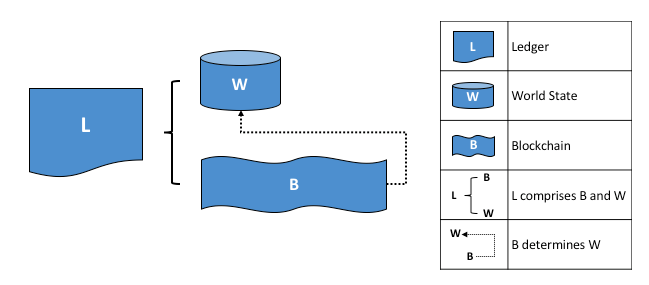


Figure 6: Sơ đồ mô tả cơ sở dữ liệu hệ thống

Cơ sở dữ liệu tích hợp blockchain này bao gồm hai phần chính: **world-state** database and **blockchain** database.

Đầu tiên, world-state database chứa giá trị hiện tại của một tập hợp trạng thái của sổ kế toán. Mặc định, trạng thái của sổ cái được biểu thị dưới cặp key-value. Cũng như cái tên world state – trạng thái trái đất là luôn luôn vận động, các cặp key-value này có thể được tạo mới, cập nhật và xóa. Lấy một ví dụ cụ thể trong ứng dụng em phát triển thì khi người dùng đăng một món hàng lên sàn giao dịch. Thông tin chi tiết về món hàng, định danh của nó sẽ được lưu trữ vào world-state database. Khi người dùng này muốn sửa đổi thông tin về món hàng này hoặc gỡ bỏ món hàng vì một lý do nào đó không muốn bán nữa thì thao tác này có thể thực hiện, dữ liệu trong database sẽ được tùy biến thay đổi.

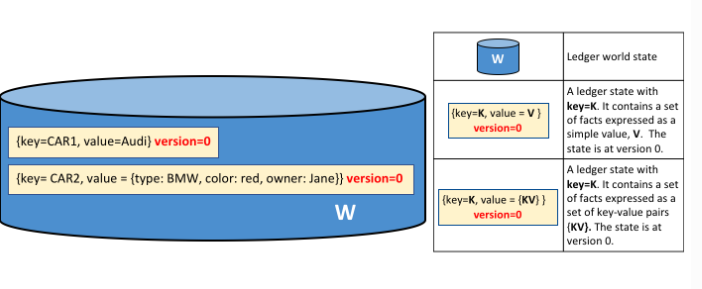


Figure 7: Hình vẽ minh họa world-state database

Thứ hai, blockchain database – nhật ký giao dịch ghi lại tất cả các trạng thái thay đổi của world-state database. Các giao dịch được thu thập sẽ được lưu vào block nối tiếp vào chuỗi blockchain trong mạng. Cấu trúc này khác hoàn toàn với cấu trúc bên trong world-state database vì một khi dữ liệu được thêm vào thì nó gần như không thể thay đổi được. Nó là một chuỗi bất biến của các khối, các khối chứa một tập hợp các giao dịch có thứ tự.

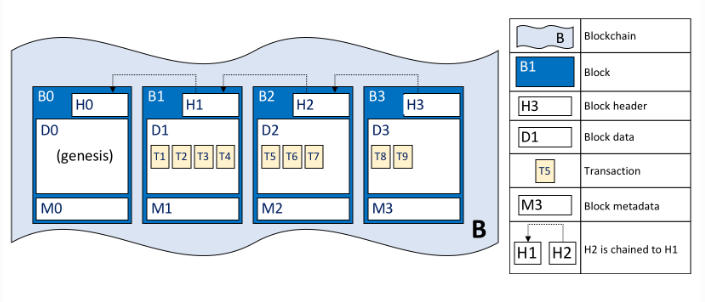


Figure 8: Hình ảnh minh họa Blockchain database

Sự kết hợp hai database này lại thu được một sổ cái hay còn gọi với thuật ngữ Ledger.

##### Lấy thông tin từ Ledger thông qua RESTAPI

# Demo (20%)

## Trình bày thuật toán

## Quy trình chạy, khởi tạo server

## Hiển thị kết quả

# Kết luận (10%)

## Khái quát toàn bộ nội dung đồ án

## Nhận xét, đánh giá

### Những vấn đề còn tồn tại

### Định hướng phát triển

Tài liệu tham khảo

[1] Elli Androulaki, Artem Barger, Vita Bortnikov, Christian Cachin, Konstantinos Christidis, Angelo De Caro, David Enyeart, Christopher Ferris, Gennady Laventman, Yacov Manevich, et al. Hyperledger fabric: a distributed operating system for permissioned blockchains. In *Proceedings of the Thirteenth EuroSys Conference*, page 1. ACM, 2018.

[2] Elli Androulaki, Artem Barger, Vita Bortnikov, Christian Cachin, Konstantinos Christidis, Angelo De Caro, David Enyeart, Christopher Ferris, Gennady Laventman, Yacov Manevich, et al. Hyperledger fabric: a distributed operating system for permissioned blockchains. In *Proceedings of the Thirteenth EuroSys Conference*, page 14. ACM, 2018.

[3] Nguyen Hoai Anh and Ao Thu Hoai. Thuong mai dien tu. page 1, 2011.

[4] Nguyen Hoai Anh and Ao Thu Hoai. Thuong mai dien tu. page 45, 2011.

[5] Christian Cachin. Architecture of the hyperledger blockchain fabric. In *Workshop on Distributed Cryptocurrencies and Consensus Ledgers*, volume 310, 2016.

[6] Vinod Kumar and Er Gagandeep Raheja. Business to business (b2b) and business to consumer (b2c) management. *International Journal of Computers & Technology*, 3(3b):447–451, 2012.

[7] Nguyen Thi Dieu Chi. Hoat dong thuong mai dien tu tai viet nam trong ky nguyen ky thuat so. *Tap chi Khoa hoc va Cong nghe Viet Nam*, (6A):22, 2018.

[8] Uchi Ugobame Uchibeke, Sara Hosseinzadeh Kassani, Kevin A Schneider, and Ralph Deters. Blockchain access control ecosystem for big data security. *arXiv preprint arXiv:1810.04607*, page 1, 2018.